

Số: 46/2025/QĐST-DS

Quận N, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 168/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Liên Tân T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 128/6 Đường N, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Tou Kim P, sinh năm 1974

Địa chỉ: 980/6 Đường V, Phường S (nay là Phường N), Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1996

Địa chỉ: 128/6 Đường N, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Liên Tân T và bà Tou Kim P cùng xác nhận: Ông Liên Tân T có cho bà Tou Kim P vay tiền, cụ thể như sau:

Ngày 20/12/2023, bà Tou Kim P vay số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, lãi suất 0.75%/tháng, thời hạn vay 01 tháng.

Ngày 25/12/2023, bà Tou Kim P vay số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, lãi suất 0.75%/tháng, thời hạn vay 01 tháng.

Ngày 08/01/2024, bà Tou Kim P vay số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, lãi suất 0.75%/tháng, thời hạn vay 01 tháng.

Ngày 26/01/2024, bà Tou Kim P vay số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, lãi suất 0.75%/tháng, thời hạn vay 01 tháng.

Ngày 01/02/2024, bà Tou Kim P vay số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, lãi suất 0.75%/tháng, thời hạn vay 01 tháng.

Tổng cộng bà Tou Kim P đã vay của ông Liên Tân T số tiền 240.000.000 (*Hai trăm bốn mươi triệu*) đồng.

2.2. Bà Tou Kim P xác nhận còn nợ ông Liên Tân T số tiền là 240.000.000 (*Hai trăm bốn mươi triệu*) đồng. Ông Liên Tân T xác nhận chỉ yêu cầu cá nhân bà Tou Kim P trả nợ, bà Tou Kim P xác nhận đây là khoản nợ vay cá nhân của bà Tou Kim P, không liên quan đến ai khác.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Liên Tân T về việc không yêu cầu tính lãi đối với toàn bộ số tiền bà Tou Kim P đã vay là 240.000.000 (*Hai trăm bốn mươi triệu*) đồng.

2.4. Về thời hạn và phương thức thanh toán: Bà Tou Kim P có nghĩa vụ thanh toán cho ông Liên Tân T số tiền 240.000.000 (*Hai trăm bốn mươi triệu*) đồng theo phương thức trả dần, cụ thể như sau: Mỗi tháng trả số tiền 3.000.000 (*Ba triệu đồng*) cho đến khi trả dứt nợ vay. Thanh toán vào ngày 15 (mười lăm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 4 năm 2025. Trong trường hợp bà Tou Kim P vi phạm bất cứ đợt thanh toán nào nêu trên thì ông Liên Tân T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi ngay toàn bộ số nợ còn lại ngay sau ngày vi phạm.

Đôi bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Án phí hòa giải thành đối với số tiền 240.000.000 (*Hai trăm bốn mươi triệu*) đồng mà bị đơn bà Tou Kim P phải trả cho nguyên đơn ông Liên Tân T là 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng.

Ông Liên Tân T tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng. Ông Liên Tân T đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036359 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho ông Liên Tân T số tiền chênh lệch là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng. Thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bà Tou Kim P phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng. Thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp nghĩa vụ trả tiền trên được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế